



ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN FORMACH

Hà Nội 2020

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được cổ đông Công ty Cổ phần Formach thông qua theo các Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông bất thường - Lần 1 - Năm 2020 Công ty Cổ phần Formach thông qua theo Nghị quyết số: 18/ĐHĐCĐBT/NQ của Đại hội đồng cổ đông bất thường - Lần 1 - Năm 2020 tổ chức chính thức vào ngày 20 tháng 01 năm 2020.

CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - 1.1. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp đối với công ty cổ phần và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.
 - 1.2. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - 1.3. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
 - 1.4. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
 - 1.5. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại khoản 7 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
 - 1.6. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - 1.7. "Việt Nam" là nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

- 2.1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Formach
 - Tên tiếng Anh :
 - Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Formach
 - Tên viết tắt : Formach
- 2.2. Công ty cổ phần Formach là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- 2.3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:



- Địa chỉ : Văn Điển - Thanh Trì - Hà Nội
- Điện thoại : 024 38613929
- Fax : 024 38611227
- E-mail : formach@hn.vnn.vn
- Website : www.formach.com.vn

2.4. Công ty có hai người đại diện theo pháp luật là: Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2.5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

2.6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 48.2 và Điều 49 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

3.1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là

- Thiết kế, chế tạo các máy chế biến gỗ, máy lâm nghiệp, thiết bị nâng hạ, chuyên tải và các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành Lâm nghiệp và các ngành kinh tế khác.
- Sản xuất kết cấu thép, lắp dựng nhà xưởng và thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng, cán kéo thép.
- Lắp ráp ô tô, xe máy; Khai thác, chế biến gỗ và lâm sản khác
- Dịch vụ: xăng dầu, cung ứng vật tư kỹ thuật
- Xây lắp thi công các công trình: công nghiệp, dân dụng, giao thông nông thôn và lâm nghiệp, các công trình thủy lợi và thủy điện nhỏ, các loại đường bán thấm nhựa.
- Xuất khẩu: các sản phẩm nông, lâm, hải sản, sản phẩm cơ khí và thủ công mỹ nghệ.
- Nhập khẩu: vật tư máy móc thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất và chế biến nông lâm sản và cơ khí, phương tiện vận tải và hàng tiêu dùng.
- Dịch vụ: ăn uống, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, kinh doanh văn phòng, kho bãi, nhà xưởng.
- Kinh doanh bất động sản.
- Xây dựng đường dây tải điện và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35 KV trở xuống.
- Xây dựng thi công các công trình cấp thoát nước, phòng cháy, chữa cháy và điện lạnh.
- Chế tạo phụ tùng xe máy, bảo dưỡng và dịch vụ bán hàng xe máy.
- Kinh doanh hoá chất dùng trong thực phẩm, mỹ phẩm và các ngành công nghiệp khác - trừ hoá chất Nhà nước cấm.
- Chế tạo, lắp đặt và chuyển giao công nghệ thiết bị xử lý và bảo vệ môi trường;
- Đóng mới các loại thùng xe tải và xe chuyên dùng, các loại rơ moóc 01 trục và 02 trục;
- Lắp đặt các loại thiết bị nâng hạ trên phương tiện giao thông;
- Sửa chữa, phục hồi, hoán cải các phương tiện cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh rượu bia và nước giải khát; Kinh doanh mỹ phẩm;
- Đúc gang thép và hợp kim màu;



- Sản xuất và buôn bán hoá chất vi sinh dùng trong xử lý môi trường (trừ hoá chất nhà nước cấm)

- Đào tạo dạy nghề ngắn hạn dưới 01 năm và dài hạn từ 1-3 năm đối với các ngành nghề:

- + Sửa chữa điện tử, điện dân dụng;
- + Sửa chữa ô tô, sửa chữa và lắp ráp xe gắn máy;
- + Kỹ thuật sắt: gò, hàn;
- + Gia công, cắt gọt kim loại, nguội chế tạo, kỹ thuật xây dựng;
- + May công nghiệp;
- + Tin học văn phòng;
- + Đào tạo công nhân lái cầu, cầu trục.

3.2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản, dịch vụ nhập khẩu, phát huy tối đa hiệu quả kinh tế cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động, đảm bảo lợi ích cho cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

4.1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

4.2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu

5.1. Vốn điều lệ của Công ty là 13.044.600.000 VND (Bằng chữ: Mười ba tỷ, không trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Vốn điều lệ của Công ty được chia làm nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.

Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần do Công ty phát hành gọi là cổ phiếu. Số lượng cổ phần sở hữu ghi trên sổ chứng nhận nhân với mệnh giá của một cổ phần là giá trị vốn góp của Cổ đông tại Công ty.

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.304.460 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.

5.2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5.3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ Công ty.

5.4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5.5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

5.6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể



chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

5.7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Cổ phiếu

6.1. Hình thức cổ phiếu: Cổ phiếu do Công ty phát hành dưới dạng Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần, trên đó thể hiện các bút toán ghi số số lượng cổ phần mà cổ đông sở hữu tại Công ty.

6.1.1. Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty được phát hành theo mẫu thống nhất theo quy định của pháp luật.

6.1.2. Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần có các nội dung chủ yếu sau:

- + Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty.
- + Số lượng cổ phần và loại cổ phần.
- + Mệnh giá mỗi cổ phần.
- + Tên Cổ đông, địa chỉ thường trú, số giấy chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu đối với cổ đông là cá nhân; tên mã số doanh nghiệp/ số đăng ký kinh doanh, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức.
- + Tóm tắt một số quy định chung.
- + Chữ ký của chủ tịch Hội đồng quản trị và dấu của Công ty.
- + Số đăng ký tại Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty và ngày phát hành Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.

6.2. Trường hợp Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần bị mờ, bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần theo đề nghị của cổ đông đó nếu trình đủ chứng cứ theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

6.2.1. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:

- + Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp đã bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;
- + Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần mới.

Đối với Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần đăng thông báo về việc bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần mới.

6.2.2. Cổ đông phải chịu trách nhiệm thanh toán mọi chi phí liên quan khi tiến hành việc đổi hoặc cấp lại. Chi phí này do Công ty quy định.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

8.1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/



Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

8.2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

9.1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

9.2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

9.3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 9 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

9.4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

9.5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

9.6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Tổng giám đốc điều hành;
4. Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Điều 11. Quyền của cổ đông

11.1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

11.2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

11.2.1. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;

11.2.2. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

11.2.3. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

11.2.4. Xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

11.2.5. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

11.2.6. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;

11.2.7. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;

11.2.8. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

11.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:

11.3.1. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: Các cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số thành viên được bầu theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

11.3.2. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật doanh nghiệp);

11.3.3. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

11.3.4. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

12.1. Tuân thủ Điều lệ Tổ chức và hoạt động, các quy chế của Công ty, các quyết định của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

